

Số: /BGDDĐT-KHTC

V/v báo cáo kết quả thực hiện năm 2023, ước thực hiện năm 2024 và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án NNQG năm 2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.
(danh sách kèm theo)

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 -2020”; Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các bộ, ngành, cơ quan, đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung tâm (sau đây gọi tắt là các đơn vị) triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023 và ước thực hiện năm 2024

- Báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2023 và ước thực hiện năm 2024 theo mẫu Đề cương báo cáo gửi kèm Công văn.

- Tổng hợp số liệu đã được cập nhật của các đơn vị theo biểu mẫu gửi kèm Công văn

- Rà soát, hoàn thiện và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) sản phẩm của các nhiệm vụ thực hiện theo kế hoạch và kinh phí năm 2023, năm 2024 (nếu có).

- Đối với các bộ, ngành, cơ quan thực hiện: Tổng hợp báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2023 và ước thực hiện năm 2024 của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề thuộc trách nhiệm quản lý chuyên môn của các bộ, ngành, cơ quan theo mẫu Đề cương báo cáo và biểu mẫu gửi kèm Công văn.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Phụ lục 1 và đề nghị các đơn vị đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân năm 2025 của đơn vị theo Phụ lục 2 (đính kèm) từ nguồn kinh phí triển khai thực hiện của đơn vị.

Đề cương báo cáo, các biểu mẫu báo cáo được tải tại địa chỉ: <http://ngoanguquocgia.moet.gov.vn>. Báo cáo, kế hoạch của các đơn vị gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) theo địa chỉ: Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia - Số 18/30 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; bản mềm gửi qua địa chỉ email: dean2080@moet.gov.vn **trước ngày 25/6/2023**.

Thông tin chi tiết liên hệ: Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, điện thoại (024) 36231614, email: dean2080@moet.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Ban Quản lý ĐANNQG;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH

Đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung tâm
trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo Công văn số ~~872~~ BGDDĐT-KHTC ngày ~~11~~ / 6 /2024)

STT	Tên các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ GDĐT	STT	Tên các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ GDĐT
1	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	22	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Xây dựng	23	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
3	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	24	Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh
4	Trường Đại học Hà Nội	25	Trường Đại học Việt Đức
5	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	27	Trường Đại học Tây Nguyên
7	Trường Đại học Ngoại thương	28	Trường Đại học Đồng Tháp
8	Trường Đại học Thương mại	29	Trường Đại học Quy Nhơn
9	Trường Đại học Giao thông Vận tải	30	Trường Đại học Nha Trang
10	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	31	Trường Đại học Đà Lạt
11	Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp	32	Trường Đại học Thái Nguyên
12	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	33	Đại học Huế
13	Viện Đại học Mở Hà Nội	34	Đại học Đà Nẵng
14	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	35	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh
15	Trường Đại học Kiên Giang	36	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang
16	Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh	37	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
17	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	38	Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
18	Trường Đại học Tây Bắc	39	Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam
19	Trường Đại học Vinh	40	Học viện Quản lý giáo dục
20	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	41	Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
21	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh		

Danh sách gồm 41 đơn vị./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN (Kèm theo Công văn số ~~179~~ BGDDĐT-KHTC ngày 11 / 6 /2024)

STT	Tên các Bộ, ngành	STT	Tên các Bộ, ngành
1	Bộ Công an	13	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Bộ Y tế	14	Bộ Ngoại giao
3	Bộ Xây dựng	15	Bộ Nội vụ
4	Bộ Giao thông vận tải	16	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
5	Bộ Công thương	17	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
6	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	19	Đại học Quốc gia Hà Nội
8	Bộ Tài chính	20	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	21	Tòa án Nhân dân Tối cao
10	Bộ Quốc phòng	22	Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao
11	Bộ Tư pháp	23	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
12	Bộ Thông tin và Truyền thông	24	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Danh sách gồm 24 đơn vị./.

Tên cơ quan.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm 2024

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện việc dạy và học ngoại ngữ năm 2023

- Các căn cứ

1. Các hoạt động đã thực hiện năm 2023 và ước thực hiện năm 2024

1.1. Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017

- Các văn bản đã ban hành trong năm 2023 liên quan đến công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017;

- Việc bổ sung, kiện toàn ban chỉ đạo, thực hiện Đề án.

1.2. Hoạt động xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

a) Đối với giáo dục đại học

- Việc nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo;

- Việc thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ;

- Việc triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

b) Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Việc nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo;

- Việc thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ;

- Việc lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

1.3. Hoạt động đổi mới kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ

- Việc thực hiện, đánh giá và hoàn thiện bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Việc phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ dùng chung;
- Việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;
- Việc nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá định kỳ và thường xuyên đảm bảo tính minh bạch, chính xác và chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

1.4. Hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức

1.4.1. Hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức của đơn vị

- Việc bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ;
- Việc tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1.4.2. Hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông (dành cho Đại học Quốc gia Hà Nội)

- Tổng số chỉ tiêu bồi dưỡng được giao, cụ thể số chỉ tiêu về năng lực ngoại ngữ và số chỉ tiêu về năng lực sư phạm;
- Tổng số chỉ tiêu đã thực hiện, cụ thể số chỉ tiêu về năng lực ngoại ngữ và số chỉ tiêu về năng lực sư phạm;
- Kết quả bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, năng lực sư phạm.

1.5. Hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ;
- Việc nâng cấp, mua sắm trang thiết bị tối thiểu phục vụ dạy và học ngoại ngữ;
- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả mua sắm, sử dụng và quản lý trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ.

1.6. Hoạt động đẩy mạnh truyền thông, hợp tác quốc tế và xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào học ngoại ngữ

- Việc tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ;
- Việc tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;
- Việc phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ;
- Việc xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau;

- Việc phát động phong trào học ngoại ngữ sâu rộng trong các nhà trường và đơn vị.

1.7. Công tác xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Các hoạt động, minh chứng thể hiện việc xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị;

- Việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo cơ chế tự chủ;

- Việc nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trực thuộc trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

1.8. Hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đánh giá

Đơn vị liệt kê các hoạt động hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đánh giá dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị;

+ Tổng số hoạt động đã tổ chức;

+ Tổng số giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên đã tham gia.

1.9. Hoạt động nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;

- Việc thực hiện báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ GDĐT;

- Việc tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị.

1.10. Các hoạt động khác (nếu có)

2. Tình hình sử dụng kinh phí được giao thực hiện các nhiệm vụ của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân năm 2023 và ước thực hiện năm 2024

2.1. Ngân sách trung ương

- Kinh phí được giao
- Kinh phí quyết toán
- Nhiệm vụ thực hiện
- Kết quả đạt được

2.2. Ngân sách đơn vị

- Kinh phí được giao
- Kinh phí quyết toán
- Nhiệm vụ thực hiện

- Kết quả đạt được

3. Các sản phẩm đã thực hiện theo kế hoạch và nguồn kinh phí năm 2023, 2024 (nếu có)

- Đối với các Bộ: gửi sản phẩm thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 6698/BGDĐT-ĐANN ngày 20/12/2022 của Bộ GDĐT.

- Đối với Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: gửi sản phẩm thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 6699/BGDĐT-ĐANN và 6670/BGDĐT-ĐANN ngày ngày 20/12/2022 của Bộ GDĐT.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Với Chính phủ

5.2. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- BQL Đề án NNQG;
- ...
- Lưu: ...

Lãnh đạo của cơ quan/đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan/đơn vị: _____

Phụ lục 1
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
GIẢI ĐOẠN 2017-2025

*(Kèm theo Công văn số **149**/BGDDĐT-KHTC ngày **11** tháng **6** năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu

1.1. Đối với giáo dục đại học

- Thực hiện các chương trình ngoại ngữ theo chuẩn chương trình đào tạo; Tiếp tục thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ);
- Lựa chọn, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.
- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.
- Tổng kết, đánh giá việc triển khai các chương trình ngoại ngữ đối với giáo dục đại học; chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

1.2. Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện các chương trình ngoại ngữ theo chuẩn chương trình đào tạo; Tiếp tục đánh giá, hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ).
- Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.
- Tổng kết, đánh giá việc triển khai các chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo đối với giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

2. Kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai bộ tài liệu hướng dẫn quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ.
- Tiếp tục phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ); Hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ

liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị.

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ.
- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.
- Tổng kết, đánh giá việc triển khai các hoạt động về kiểm tra đánh giá ngoại ngữ đã triển khai giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

3.2. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

3.3. Tổng kết, đánh giá việc tuyển dụng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; bồi dưỡng năng lực cho giáo viên ngoại ngữ giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

4. Điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ của đơn vị.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.
- Phát triển các hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính phù hợp với điều kiện triển khai của đơn vị.
- Tổng kết, đánh giá việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ của đơn vị; việc phát triển các hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính phù hợp với nhiều đối tượng người học, nhu cầu học ngoại ngữ khác nhau; việc triển khai phát động, khuyến khích giáo viên, giảng viên tham gia xây dựng bài giảng và học liệu ngoại ngữ điện tử giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

5. Môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác

5.1. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ¹.
- Tiếp tục phát động phong trào học tiếng Anh, giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ², đặc biệt là tại cơ sở giáo dục và đào tạo chưa tổ chức hoạt động này trong năm 2021, 2022, 2023, 2024.
- Tổng kết, đánh giá việc xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

5.2. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị và Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổng kết, đánh giá việc nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

5.3. Công tác truyền thông

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục.
- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.
- Tổng kết, đánh giá công tác truyền thông về dạy và học ngoại ngữ tại giai đoạn 2018-2025 đơn vị.

5.4. Hợp tác quốc tế

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.
- Tổng kết, đánh giá công tác hợp tác quốc tế giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

5.5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

¹ Tham khảo Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại đường link: https://drive.google.com/drive/folders/1z8Jb9Gjzet4LNG6Piq-wzBzw9S39_jw_.

² Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; Công văn số 1439/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/4/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh trong các nhà trường.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục và đào tạo theo cơ chế tự chủ.
- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong việc dạy và học ngoại ngữ.
- Tổng kết, đánh giá các hoạt động đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2018-2025 tại đơn vị.

5.6. Các hoạt động khác

Phụ lục 2

ĐƠN VỊ:.....

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC DÂN GIỚI ĐOẠN 2017-2025

STT	Nhiệm vụ (2)	Hoạt động cụ thể (3)	Thời gian thực hiện (4)	Sản phẩm dự kiến (5)	Kinh phí thực hiện			Ghi chú (9)
					Tổng kinh phí (6)=(7)+(8)	Đơn vị (7)	Nguồn khác (8)	
I	Chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu							
1.		-						
		-						
		...						
2.		-						
		-						
		...						
...								
Tổng:								
II	Kiểm tra, đánh giá							
1		-						
		-						
		...						
2		-						
		-						
		...						

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Tổng kinh phí (6)=(7)+(8)	Đơn vị (7)	Nguồn khác (8)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
...								
Tổng:								
III Hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức								
1	Hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ							
1.1		-						
		-						
		...						
1.2		-						
		-						
		...						
...								
Tổng								
2	Hoạt động bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)							
2.1		-						
		-						
		...						
2.2		-						
		-						
		...						
...								
Tổng:								
IV Điều kiện dạy và học ngoại ngữ								
1		-						

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Tổng kinh phí (6)=(7)+(8)	Đơn vị	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
		- ...						
2		- -						
...		...						
Tổng:								
V	Môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác							
1	Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ							
1.1		- - ...						
1.2		- -						
...		...						
Tổng:								
2	Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án							
2.1		- - ...						
2.2		- -						
...		...						

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Tổng kinh phí (6)=(7)+(8)	Đơn vị (7)	Nguồn khác (8)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
2.3								
...								
Tổng:								
3	Công tác truyền thông							
3.1		-						
		-						
		...						
3.2		-						
		-						
		...						
...								
Tổng:								
4	Hợp tác quốc tế							
4.1		-						
		-						
		...						
4.2		-						
		-						
		...						
...								
Tổng:								
5	Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ							
5.1		-						
		-						

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Tổng kinh phí (6)=(7)+(8)	Đơn vị	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
		...						
5.2		-						
...		...						
Tổng:								
6	Các hoạt động khác							
6.1		-						
		-						
		...						
6.2		-						
		-						
		...						
Tổng:								
Tổng cộng:								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo của cơ quan/đơn
vị
(Ký tên, đóng dấu)